TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 20-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Đức Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 07/03/2024 đối với:

- *Bị cáo*: Lý Văn T, sinh năm 2002, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Chỉn S và bà Thần Tả M (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 45/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã xử phạt Lý Văn T 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" (chấp hành xong án phạt tù ngày 26/8/2021; miễn án phí hình sự sơ thẩm). Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982. Địa chỉ: TDP Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1972. Địa chỉ: TDP Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Trần Hữu H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Văn T là người nghiện ma túy, không có việc làm thu nhập ổn định. Ngày 30/11/2023, Lý Văn T đến quán sửa chữa xe mô tô có địa chỉ tại thôn Q, xã Q, huyện V (nay là tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V), tỉnh Bắc Giang của anh Trần Hữu H, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố S, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang để xin việc làm và được anh H đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/12/2023, do không muốn làm việc tại cửa hàng của anh H nên T đã thu dọn đồ đạc bỏ đi tìm việc làm khác. T đi bộ đến quán S1 ở thôn Q, xã Q, huyện V (nay là tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V), tỉnh Bắc Giang do anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã V, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh làm chủ thấy quán sửa xe mô tô của anh T1 không có ai trong coi, quản lý. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T đi vào bên trong quán thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển kiểm soát 98B2- 305.56 đang dựng ở bên trong, chìa khóa xe vẫn cắm ổ khóa của xe (xe mô tô là của anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1972, trú tại thôn Q, xã Q, huyện V (nay là tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V), tỉnh Bắc Giang để ở quán để sửa chữa. T đi đến vị trí chiếc xe Airblade, dắt chiếc xe mô tô 98B2- 305.56 ra ngoài cửa quán, rồi ngồi lên yên xe mở chìa khóa, nổ máy điều khiển xe mô tô rời đi theo hướng về Hà Nội. T điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi đến đoạn đường thuộc thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh dừng xe lại ở rìa đường dùng tay để tháo biển kiểm soát của xe ra vứt lại ở ven đường (T khai không nhớ vị trí cụ thể). Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe đi quay về hướng Bắc Giang nhưng do không biết đường đi nên T đã bị lạc đường. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi lên cao tốc Hà Nội - Bắc Giang để bắt xe khách về tỉnh Lai Châu. Tại đây, T bắt được xe khách để chở T cùng với xe mô tô T vừa trộm cắp được đi về tỉnh Lai Châu thì tài xế xe khách đồng ý và để xe mô tô trên vào trong cốp xe ô tô khách. Khoảng 05 giờ ngày 02/12/2023, khi xe khách gần đến bến xe tỉnh L thì T xuống xe và lấy xe mô tô trộm cắp được trong cốp xe ô tô ra, điều khiển xe mô tô đi về nhà T ở bản N, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 29/11/2023, anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1972, trú tại tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang có mang 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 98B2-305.56 đến quán S1 ở tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang do anh Nguyễn Văn T1 là chủ cửa hàng để sửa xe. Ngày 01/12/2023, anh T1 để xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade trên ở bên trong quán sửa xe của mình rồi đi nghỉ trưa, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày anh T1 tỉnh dậy thì phát hiện xe mô tô A đã bị trộm cắp.

Ngày 02/12/2023, Công an xã Q (nay là phường Q) nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Văn M1 về việc: Ngày 01/12/2023 anh M1 bị mất trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 98B2-305.56. Đến ngày 06/12/2023, Lý Văn T đến Công an xã Q để đầu thú về hành vi trộm cắp tài

sản và tự giác giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade, màu đen số khung RLHJF 4612EZ117107, số máy JF46E6042424, không gắn biển kiểm soát.

Tại Kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V (nay là thị xã V) kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 98B2-305.56, số khung 4612EZ117107; số máy: JP46E6042424, tại thời điểm tháng 12/2023 có giá trị 14.000.000 đồng.

Ngày 08/12/2023, Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất dữ liệu camera thu được tại cửa hàng mua bán sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn T1 là nơi xảy ra sự việc, chụp lại thành hình ảnh để Lý Văn T xem lại. Kết quả T nhận ra và xác định người thanh niên trong các bản ảnh đang có hành vi trộm cắp xe mô tô chính là Lý Văn T.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 21/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã V) truy tố bị cáo Lý Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 06/12/2023.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lý Văn T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/12/2023, tại cửa hàng S2 ở tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Lý Văn T đã có hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu

Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 98B2-305.56, số khung 4612EZ117107; số máy: JP46E6042424 có giá trị 14.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1972, trú tại tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", như vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Lý Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*".

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và giao nộp tài sản trộm cắp để khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả*", "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và "*Đầu thú*" quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, cần xử phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp ổn định là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 98B2-305.56, số khung 4612EZ117107; số máy: JP46E6042424 là của anh Nguyễn Văn M1. Ngày 10/12/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M1 xe mô tô trên. Đến nay anh M1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự. Anh T1 không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật**.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt Lý Văn T 01 năm 02 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/12/2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn T

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Công an thị xã Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện